

Số: 4271/TCT-CS

Hà Nội, ngày 16 tháng 11 năm 2022

V/v chính sách thuế tài nguyên.

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Kon Tum.

Trả lời công văn số 875/CTKTU-TTHT ngày 08/07/2022 của Cục Thuế tỉnh Kon Tum về chính sách thuế tài nguyên, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

- Tại khoản 14 Điều 3 Luật Đầu tư năm 2020 quy định:

“14. Hợp đồng hợp tác kinh doanh (sau đây gọi là hợp đồng BCC) là hợp đồng được ký giữa các nhà đầu tư nhằm hợp tác kinh doanh, phân chia lợi nhuận, phân chia sản phẩm theo quy định của pháp luật mà không thành lập tổ chức kinh tế.”

- Tại khoản 1 và khoản 3 Điều 3 Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên quy định:

“Điều 3. Người nộp thuế

Người nộp thuế tài nguyên là tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên thuộc đối tượng chịu thuế tài nguyên theo quy định tại Điều 2 Thông tư này. Người nộp thuế tài nguyên (dưới đây gọi chung là người nộp thuế - NNT) trong một số trường hợp được quy định cụ thể như sau:

1. Đối với hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản thì người nộp thuế là tổ chức, hộ kinh doanh được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép khai thác khoáng sản.

Trường hợp tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép khai thác khoáng sản, được phép hợp tác với tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên và có quy định riêng về người nộp thuế thì người nộp thuế tài nguyên được xác định theo văn bản đó.

...3. Tổ chức, cá nhân nhận thầu thi công công trình trong quá trình thi công có phát sinh sản lượng tài nguyên mà được phép của cơ quan quản lý nhà nước hoặc không trái quy định của pháp luật về quản lý khai thác tài nguyên khi thực hiện khai thác sử dụng hoặc tiêu thụ thì phải khai, nộp thuế tài nguyên với cơ quan thuế địa phương nơi phát sinh tài nguyên khai thác.”

- Tại Điều 6 Nghị định số 164/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản quy định:

“Điều 6. Kê khai, nộp phí

1. Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản phải nộp hồ sơ khai phí bảo vệ môi trường với cơ quan Thuế quản lý trực tiếp cùng nơi kê khai nộp thuế tài nguyên. Trường hợp trong tháng không phát sinh phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản, người nộp phí vẫn phải kê khai và nộp tờ khai nộp phí với cơ quan Thuế...”

Căn cứ các quy định nêu trên, việc thực hiện kê khai, nộp nghĩa vụ thuế tài nguyên và phí bảo vệ môi trường thực hiện như sau:

- Đối với thuế tài nguyên:

+ Trường hợp Công ty Đak Robaye được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép khai thác khoáng sản và được phép hợp tác với Công ty cổ phần xây dựng và vận tải Trường Sơn Đông khai thác tài nguyên, có quy định riêng về người nộp thuế thì người nộp thuế tài nguyên được xác định theo văn bản hợp tác đó theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư số 152/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính.

+ Trường hợp Công ty Đak Robaye không phải đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản, cơ quan nhà nước có thẩm quyền cũng không cấp Giấy phép khai thác khoáng sản cho Công ty Đak Robaye và mối quan hệ giữa Robaye và Công ty cổ phần xây dựng và vận tải Trường Sơn Đông là mối quan hệ giữa chủ đầu tư và nhà thầu thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Thông tư số 152/2015/TT-BTC.

Đề nghị Cục Thuế tỉnh Kon Tum báo cáo UBND tỉnh Kon Tum giao Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra tính hợp pháp của thoả thuận cho phép Công ty cổ phần xây dựng và vận tải Trường Sơn Đông thực hiện khai thác khoáng sản để thực hiện theo đúng quy định.

- Đối với phí bảo vệ môi trường: Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản là người phải nộp hồ sơ khai phí bảo vệ môi trường theo quy định Điều 6 Nghị định số 164/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

Tổng cục Thuế thông báo để Cục Thuế tỉnh Kon Tum được biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó TCTr Vũ Xuân Bách (để b/c);
- Vụ CST-BTC;
- Vụ Pháp chế - TCT;
- Lưu VT, CS (03b).

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH
PHÓ VỤ TRƯỞNG**

Hoàng Thị Hà Giang